

Bản án số: 93/2025/HS-ST
Ngày: 28 – 5 – 2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Bạ.

Bà Nguyễn Thị Túy Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sao Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2025/TLST- HS ngày 14 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2025/QĐST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Phan Thanh T (tên gọi khác: Tý E), sinh năm 1984 tại tỉnh Bình Dương; Nơi thường trú: khu phố Đ, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thanh D và bà Đỗ Thị T1; bị cáo chưa có vợ, con; căn cước công dân: 074084003970.

Nhân thân:

- Ngày 07/9/2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cướp tài sản” theo Bản án số 232/HSST;

- Ngày 05/3/2008, bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thành phố), tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 23/2008/HSST, chấp hành xong án phạt tù theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 1577/GCN ngày 13/10/2008 của Trại giam C – Cục V1, đã nộp án phí theo Biên lai thu tiền số 29468 ngày 01/4/2010;

- Ngày 26/8/2010 bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thành phố), tỉnh Bình Dương xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 201/2010/HSST, chấp hành xong án phạt tù theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 720/GCN ngày 20/7/2012 của Trại giam X – T2, đối với nghĩa vụ nộp án phí hình sự, nộp tiền thu lợi bất chính theo bản án trên đã được miễn giảm theo Quyết định miễn giảm nghĩa vụ thi hành án số 07/2016/QĐ-MGTHA ngày 22/9/2016 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T và Quyết định đình chỉ thi hành án số 114/QĐ-CCTHADS ngày 30/9/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/11/2024, đến ngày 23/12/2024, thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; bị bắt lại ngày 28/5/2025, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Hà Thanh Đ, sinh năm 1989; nơi thường trú: Ấp P, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; nơi ở hiện tại: Ấp X, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm 1986; địa chỉ: A đường N, tổ C, khu phố F, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Ngọc H1, sinh năm 1988; thường trú: 69/3 khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Hữu V, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thanh T không có nghề nghiệp ổn định nên nảy sinh ý định tìm kiếm tài sản của người dân để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 09/10/2019, T điều khiển xe mô tô biển số 61L2-3165 đến khu phố H, phường H, thành phố T để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến vườn cây mai tại địa chỉ số: B, tổ F, khu phố H, phường H, thị xã (nay là thành phố), tỉnh Bình Dương của ông Hà Thanh Đ, thấy vườn mai không có người trông coi nên T dừng xe bên ngoài rồi đi bộ đến vị trí lưới rào B40 của vườn mai dùng tay gỡ hàng rào ra đi vào bên trong vườn. Khi vào bên trong T lén lút lấy một cây mai có chiều cao khoảng 1,2 mét, chu vi gốc cây khoảng 0,3 mét trong chậu và mang cây ra khỏi hàng rào, để lên yên phía sau xe mô tô biển số 61L2-3165 rồi nổ máy, điều khiển xe tẩu thoát. Trên đường tẩu thoát đến khu vực phường B, T đã bán cây mai cho 01 nam thanh niên đi trên đường (không rõ lai lịch) được số tiền 350.000 đồng. Thấy không bị phát hiện, nên ngày 10/10/2019 cũng bằng thủ đoạn như trên, T tiếp tục đến vườn cây mai của ông Đ lấy trộm 01 cây mai có chiều cao khoảng 1,2 mét, chu vi gốc cây khoảng 0,3 mét để đem đi bán. Khi vừa mang cây mai đi ra khỏi hàng rào thì bị ông Đ cùng người dân phát hiện bắt giữ và trình báo sự việc đến Công an phường H. Vụ việc sau đó được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô biển số 61L2-3165;

Tại Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T ngày 08/01/2020 và ngày 20/01/2025 xác định: Giá trị 01 cây mai có chiều cao khoảng 1,2 mét, chu vi gốc cây khoảng 0,3 mét bị chiếm đoạt ngày 09/10/2019 là 1.500.000 đồng; 01 cây mai có chiều cao khoảng 1,2 mét, chu vi gốc cây khoảng 0,3 mét bị chiếm đoạt ngày 10/10/2019 là 1.500.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 77/CT-VKS-TA ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Phan Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Phan Thanh T từ 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển số 61L2-3165 là do bà Nguyễn Thị Lệ H đứng tên chủ sở hữu nhưng bà H đã cho em ruột là bà Nguyễn Thị Ngọc H1 sử dụng. Do bị cáo T và H1 chung sống như vợ chồng nên bà H1 để cho T sử dụng xe mô tô này để đi lại, việc T sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản bà H1 không biết và không tham gia cùng nên Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng bằng cách trả lại xe cho bà H1 là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Hà Thanh Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường gì trong vụ án này nên không đề nghị xem xét.

- Bị cáo Phan Thanh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân tốt cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thuận An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Phan Thanh T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, vật chứng thu giữ, có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 09/10/2019 tại số B, tổ F, khu phố H, phường H, thị xã T (nay là thành phố), tỉnh Bình Dương, bị cáo Phan Thanh T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 cây mai cao khoảng 1,2 mét, chu vi gốc cây khoảng 0,3 mét trị giá 1.500.000 đồng của ông Hà Thanh Đ đem đi bán lấy tiền tiêu xài. Ngày 10/10/2019, T tiếp tục lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 cây mai cao khoảng 1,2 mét, chu vi gốc cây khoảng 0,3 mét trị giá 1.500.000 đồng của ông Đ để đem đi bán thì bị phát hiện và bị bắt giữ. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Trong vụ án này, Phan Thanh T là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, đã bị xử phạt và cải tạo nhưng không lấy đó làm bài học, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

[7] Lời đề nghị mức hình phạt của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 61L2-3165 là do bà Nguyễn Thị Lệ H đứng tên chủ sở hữu nhưng bà H đã cho em ruột là bà Nguyễn Thị Ngọc H1 sử dụng, qua làm việc bà H không có yêu cầu gì đối với chiếc xe này. Do bị can T và H1 chung sống như vợ chồng nên bà H1 để cho T sử dụng xe mô tô này để đi lại, việc T sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản bà H1 không biết và không tham gia cùng nên Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng bằng cách trả lại xe cho bà H1.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phan Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phan Thanh T 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/5/2025, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ 15/11/2024 đến ngày 23/12/2024.

2. Về án phí: Bị cáo Phan Thanh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Ánh